**Trường: THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên:**

**Tổ: Xã hội Phan Thùy Dương**

**BÀI 15: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1991 (TIẾT 1)**

Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 37)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1.Về kiến thức**

- Trình bày được s **Trường: THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên:**

**Tổ: Xã hội Phan Thùy Dương**

**BÀI 15: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1991 (TIẾT 2)**

Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 40)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1.Về kiến thức**

- Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985.

- Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991; đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

Năng lực khai thác kênh hình; năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

***\*Năng lực riêng:***

– Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.

– Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo; nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976–1985; mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta; nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.

- Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích được nguyên nhân, đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới.

**3. Về phẩm chất**

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời:  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV cho HS xem hình ảnh và các gợi ý, yêu cầu HS đoán tên nhân vật: Ông là ai?**     * Tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1/7/1915 trong 1 gia đình công chức tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên). * Từng giữ các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày thống nhất đất nước; rồi được giao trọng trách làm Tổng Bí thư của Đảng năm 1986 * Được xem là Tổng bí thư đổi mới   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**III. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi**  **? Em hãy nêu những sự kiện cơ bản về sự hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **MỤC** | **THÀNH TỰU** | **Hạn chế, khó khăn** | | Chính trị |  |  | | Kinh tế |  |  | | Xã hội |  |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh**  A group of men standing in a line  Description automatically generated    A collage of several images of students  Description automatically generated  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **MỤC** | **THÀNH TỰU** | **Hạn chế, khó khăn** | | Chính trị | - Tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật từng bước được hoàn thiện. Năm 1980, Hiến pháp mới được ban hành.  - Quan hệ đối ngoại được mở rộng. Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. | - Đất nước mới thống nhất còn nhiều vấn đề về chính quyền.  - Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc gây nhiều khó khăn cho đất nước | | Kinh tế | - Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra hai kế hoạch 5 năm: 1976 – 1980 và 1981 – 1985, nhằm khôi phục, phát triển kinh tế – xã hội, cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.  - Kinh tế Việt Nam đạt được một số thành tựu: sản xuất nông nghiệp, công nghiệp đều tăng, mạng lưới giao thông được cải thiện, nhiều công trình hiện đại được xây dựng, như thuỷ điện Hoà Bình, cầu Thăng Long.... | Tuy nhiên, trong giai đoạn này, sản xuất không đủ cung ứng, đặc biệt là sản xuất lương thực, lạm phát tăng cao và kéo dài. | | Xã hội | Trong những năm 1981 – 1985, các ngành kinh tế quốc dân đã thu hút thêm hơn 4 triệu lao động. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục có bước phát triển mới, đóng góp nhất định vào việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. | Mặc dù thu nhập của người dân được cải thiện song đời sống còn gặp nhiều khó khăn. |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  + Trong nước: Trải qua thời gian thực hiện hai kế hoạch 5 năm: lần thứ nhất (1976-1980) và lần thứ hai (1981–1985), công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song cũng gặp không ít khó khăn, khiến đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước kết là về kinh tế – xã hội. Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, Đảng và Nhà nước phải tiến hành đổi mới.  + Thế giới: Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật trở thành xu hướng thế giới, đặt ra yêu cầu phải đổi mới. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác càng đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tiến hành đổi mới.  Như vậy, đổi mới là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời là vấn đề phù hợp với xu thế chung của thời đại. | **III. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985**  - Trong những năm 1976 – 1985, Việt Nam đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp phải không ít khó khăn và tồn tại nhiều yếu kém.  - Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế: bị Mỹ bao vây, cấm vận; bất ổn ở biên giới; kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng, đời sống nhân dân khó khăn… |

**IV. Công cuộc Đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 1991**

**a. Mục tiêu:** - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991; đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ, 2 nhóm 1 nội dung hoàn thành phiếu học tập sau**  GV gọi 1 nhóm bất kì trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung  Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau  A white sheet with black text  Description automatically generated  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh**  A group of people in a row  Description automatically generated  A person in a white shirt and tie  Description automatically generated  A graph with red and green lines  Description automatically generated  A person in a suit and tie  Description automatically generated  A group of men standing on a stage  Description automatically generated  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Dự kiến sản phẩm**  **What: Điều gì diễn ra ở Việt Nam vào năm 1986?**  Đưa ra đường lói đổi mới đất nước  **When: Đường lối đổi mới đất nước được Đảng đưa ra vào thời gian nào?**  1986  **Who: Ai là người khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới năm 1986?**  Nguyễn Văn Linh  **Where: Đường lối đổi mới tập trung chính vào đâu?**  Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12 – 1986) đã đề ra đường lối đổi mới đất nước. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế, chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.  Đường lối đổi mới tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6–1991) và các kì đại hội sau đó.  **Why: Tại sao Đảng và Nhà nước lại tiến hành đổi mới đất nước?**  Bước vào những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình thế giới có nhiều biến động lớn: cách mạng khoa học – kĩ thuật phát triển mạnh, trở thành xu thế thế giới; năm 1978, Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa; năm 1985, Liên Xô thực hiện công cuộc cải tổ đất nước. Ở Việt Nam, sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng gặp nhiều khó khăn, sai lầm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – xã hội.  **How: Công cuộc Đổi mới bước đầu đạt được những thành tựu như thế nào?**  Từ chỗ nhân dân không đủ lương thực, đến năm 1989, Việt Nam đã có đủ gạo dự trữ và xuất khẩu 1,5 triệu tấn, trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới (sau Thái Lan và Mỹ). Hàng hoá trên thị trường, nhất là hàng tiêu dùng đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi. Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh và mở rộng về quy mô, hình thức.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  Nhận xét: Những thành tựu đạt được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc Đổi mới về cơ bản là phù hợp.  Tuy nhiên, công cuộc Đổi mới vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém như: nền kinh tế còn mất  cân đối, lạm phát còn cao, lao động thiếu việc làm tăng,...; chế độ tiền lưởng bất hợp lí,...; sự nghiệp văn hoá có những mặt tiếp tục xuống cấp, tình trạng tham nhũng, mất dân chủ chưa được khắc phục. | **IV. Công cuộc Đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 1991**  - Tình hình thế giới và trong nước đã đặt ra yêu cầu cấp bách là cần phải tiến hành đổi mới nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, tiến vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội  - Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). Đã đề ra đường lối đổi mới đất nước. Trọng tâm là đổi mới kinh tế.  **-** Việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước đạt đạt được nhiều thành tựu to lớn khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc đề ra và thực hiện đường lối đổi mới. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

**Bài tập 1**

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai là triệu phú, luân phiên HS ngồi ghế nóng, các HS còn lại sẽ đóng vai khán giả trợ giúp cho người chơi

A screenshot of a game

Description automatically generated

**Câu 1: *Đường lối đổi mới của Đảng được đưa ra đầu tiên tại Đại hội nào?***

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3 – 1981).

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 – 1986).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6 – 1991).

**Câu 2: *Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng VI là gì?***

A. Đổi mới về kinh tế, chính trị.

B. Đổi mới về tư tưởng, văn hóa.

C. Đổi mới về kinh tế.

D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

**Câu 3: *Trong kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), cả nước tập trung thực hiện nhiệm vụ nào?***

A. Phát triển khoa học và công nghệ.

B. Kiềm chế lạm phát.

C. Phát triển kinh tế đối ngoại.

D. Hoàn thành ba chương trình kinh tế.

**Câu 4: *Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, khó khăn, yếu kém nào khó giải quyết nhất được coi là “quốc nạn”.***

A. Vượt qua khó khăn thử thách ổn định và phát triển kinh tế, xã hội

B. Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên.

C. Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.

D. Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.

**Câu 5: Thành tựu đầu tiên trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới là gì?**

A. Giải quyết được việc làm cho người lao động.

B. Kim ngạch xuất khẩu tăng 10 lần.

C. Xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới.

D. Giải quyết nạn thiếu ăn triền miên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

BT 1

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CH** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **ĐA** | **C** | **D** | **D** | **B** | **D** |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**: **Sưu tầm tư liệu từ sách báo và internet viết một đoạn văn ngắn chứng minh đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

ự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985.

- Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991; đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

Năng lực khai thác kênh hình; năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

***\*Năng lực riêng:***

– Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.

– Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo; nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976–1985; mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta; nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.

- Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích được nguyên nhân, đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới.

**3. Về phẩm chất**

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời:  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV cho HS nghe bài hát Đất nước trọn niềm vuivà yêu cầu HS trả lời câu hỏi**  **Xem video và cho biết tên hát đang được nhắc tới trong video?**    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.   |  | | --- | | *Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình được xây dựng trên dòng sông Đà trong 15 năm (1979–1994). Với 8 tổ máy phát điện, tính đến năm 2012, công trình này là nhà máy thuỷ điện có công suất lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Hoạt động của Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế Việt Nam trong những năm đầu đất nước thống nhất và bước đầu thực hiện công cuộc Đổi mới, gắn liền với công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc.* *Vậy sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước và công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc diễn ra như thế nào? Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong giai đoạn 1976 – 1985 có nét gì nổi bật? Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991 có những thành tựu và hạn chế gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* | |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi**  **?** Em hãy nêu những sự kiện cơ bản về sự hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  **? Hoàn thành bảng sau**    ? Em hãy cho biết ý nghĩa của lá cờ nước ta?  ? Em hãy cho biết ý nghĩa quốc huy nước ta?  ? Tại sao việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước lại có ý nghĩa quan trọng.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh**        **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Dự kiến sản phẩm**  **?** Em hãy nêu những sự kiện cơ bản về sự hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.    **? Em hãy cho biết ý nghĩa của lá cờ nước ta?**  Ý nghĩa của lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho linh hồn dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.  **? Em hãy cho biết ý nghĩa quốc huy nước ta?**  Quốc huy hình tròn, nền đó, giữa có ngôi sao vàng 5 cánh:  - Ngôi sao vàng 5 cánh đặt ở trung tâm nền đỏ của quốc huy. Màu đỏ tượng trưng cho nhiệt huyết chiến đấu, là máu của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do...  - 5 cánh của ngôi sao tượng trưng cho 5 tầng lớp: sĩ, nông, công, thương, binh.  - Bông lúa vàng tượng trưng cho nông nghiệp, bánh xe cho công nghiệp. Khẳng định khối liên minh công- nông đoàn kết...  "Tiến quân ca" là một bài hát do nhạc sĩ Văn Cao (1923–1995) sáng tác vào năm 1944 và được sử dụng làm quốc ca của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ năm 1976.[1] Trước đó, bài Tiến quân ca được chọn làm quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1945 đến năm 1976.  **DỰ THẢO HIẾN PHÁP**  Ngày 24/6/1976, Quốc hội khóa VI tiến hành kỳ họp đầu tiên. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã ra Nghị quyết về việc sửa đổi Hiến pháp năm 1959 và thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp gồm 36 người do đồng chí Trường Chinh - Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội làm Chủ tịch. Sau một năm rưỡi làm việc khẩn trương, Ủy ban đã hoàn thành dự thảo. Bản dự thảo được đưa ra toàn dân thảo luận. Tháng 9/1980, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã họp kỳ đặc biệt để xem xét và cho ý kiến bổ sung, chỉnh lý trước khi trình Quốc hội thảo luận, thông qua. Ngày 18/12/1980, tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa VI đã nhất trí thông qua Hiến pháp.  **? Tại sao việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước lại có ý nghĩa quan trọng.**  + Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước; phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc – "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một".  + Tạo những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế (ngày 20 – 9 – 1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **I. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước**  - Sau khi đất nước thống nhất hội nghị hiệp thương thống nhất 2 miền (11/1975) và bầu cử quốc hội (1976) đã diễn ra.  - Ý nghĩa:  + Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước; phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc –“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.  + Tạo những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội**.** |

**II. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ, 2 nhóm 1 nội dung hoàn thành phiếu học tập sau**  GV gọi 1 nhóm bất kì trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Mục** | **Bảo vệ biên giới Tây Nam** | **bảo vệ biên giới phía Bắc** | **đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo** | | **Thời gian** |  |  |  | | **Địa điểm** |  |  |  | | **Nguyên nhân** |  |  |  | | **Diễn biến** |  |  |  | | **Kết quả và ý nghĩa** |  |  |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh, hướng dẫn HS trả lời bằng các câu hỏi gợi ý**  **Bảo vệ biên giới Tây Nam**  **Who: Ai là người chỉ đạo cho việc tấn công này?**        **Tội ác mà Khơ me đỏ gây ra cho Việt Nam**  Tại xã Ba Chúc (Tri Tôn, An Giang), cách đường biên giới Việt Nam-Campuchia 7km, ngày 18-4-1977, lính Pol Pot đã dồn người dân hiền lành để bắn, giết tập thể bằng những hành động vô cùng dã man, giết hại 3.157 người, phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em, trong đó có hơn 100 gia đình bị giết cả nhà.  Tính từ tháng 5-1975 đến giữa năm 1978, quân Pol Pot đã giết hại hơn 5.000 dân thường Việt Nam, làm bị thương gần 5.000 người, bắt và đưa đi hơn 20.000 người; hàng nghìn trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, nhà thờ, chùa chiền bị đốt phá, trâu, bò bị cướp, giết, hoa màu bị phá hoại; hàng vạn héc-ta ruộng đất và đồn điền cao su ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị bỏ hoang; khoảng nửa triệu dân sát biên giới với Campuchia phải bỏ nhà, bỏ đất, bỏ ruộng chạy sâu vào nội địa(3).      **Bảo vệ biên giới phía Bắc**        **Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo**    **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Mục** | **Bảo vệ biên giới Tây Nam** | **b. Bảo vệ biên giới phía Bắc** | **Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo** | | **Thời gian** | **1975 -1979** | 1979 | **1988** | | **Địa điểm** | Biên giới Tây Nam Việt Nam | Dọc tuyến biên giới khi Bắc | Gồm đảo chìm Gạc Ma-Len Đao-Cô Lin thuộc quần đảo TrườngSa | | **Nguyên nhân** | Tập đoàn Pôn Pốt, đại diện cho phái “Khơ-me Đỏ", đã mở nhiều cuộc hành quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam. | Trhính quyền Trung Quốc có những hành động làm tổn hại đến mối quan hệ giữa hai nước, như ủng hộ chính quyền Pôn Pốt xâm lược Việt Nam, cắt viện trợ, rút chuyên gia về nước,... | Trung Quốc đưa quân đánh chiếm trái phép một số đảo, bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam | | **Diễn biến** | - Tháng 12/1978, Tập đoàn Pôn Pốt mở cuộc tiến công dọc biên giới Tây Nam Việt Nam .  - Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân và dân Việt Nam đã chiến đấu đập tan hành động xâm lược của quân Pôn Pốt, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam | - Ngày 17-2-1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).  - Quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc đã kiên cường chiến đấu bảo vệ tổ quốc. | Tháng 3 – 1988, quân đội Trung Quốc huy động lực lượng lớn tấn công một số đảo chìm và bãi ngầm thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam (Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao) | | **Kết quả và ý nghĩa** | - Quét sạch quân xâm lược ra khỏi bờ cõi lập lại hòa bình trên toàn vùng biên giới tây nam của tổ quốc. | - Tháng 3-1979, Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi Việt Nam. | - Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo, quân dân Việt Nam, trực tiếp là lực lượng hải quân đã chiến đấu ngoan cường.  - Ta giữ được đảo Cô Lin Và Len Đao, đảo Gạc Ma bị Trung Quốc chiếm giữ trái phép từ sau trận chiến đó |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **II. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và bảo vệ chủ quyền biển, đảo**  **1. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam**  **-** 12/1978, Tập đoàn Pôn Pốt mở cuộc tiến công dọc biên giới Tây Nam Việt Nam .  - Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân và dân Việt Nam đã chiến đấu đập tan hành động xâm lược của quân Pôn Pốt.  - Kết quả: Quét sạch quân xâm lược ra khỏi bờ cõi lập lại hòa bình trên toàn vùng biên giới Tây Nam của tổ quốc.  **2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc**  - Từ sau năm 1975, chính quyền Trung Quốc có những hành động làm tổn hại đến mối quan hệ giữa hai nước  - Ngày 17-2-1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung  - Quân và dân Việt Nam, trực tiếp là quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc, đã kiên cường. Tháng 3-1979, Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi Việt Nam.  **3. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo**  - Năm 1988, Trung Quốc đưa quân đánh chiếm trái phép một số đảo, bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  **-** Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo, quân dân Việt Nam, trực tiếp là lực lượng hải quân đã chiến đấu ngoan cường |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

**Bài tập 1**

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai là triệu phú, luân phiên HS ngồi ghế nóng, các HS còn lại sẽ đóng vai khán giả trợ giúp cho người chơi



**Câu 1: *Khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?***

A.  Số người mù chữ số người thất nghiệp chiếm tỷ lệ cao

B. Bọn phản động trong nước vẫn còn

C. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu

D.  Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề

**Câu 2: *Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25 -4-1976) có ý nghĩa gì?***

A.  Lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.

B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).

C.  Đánh dấu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 3: *Tháng 9/1975, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 đã đề ra nhiệm vụ gì?***

A. Cải tạo XHCN.

B. Bầu cử Quốc hội thống nhất.

C. Bầu Ban Dự thảo Hiến pháp.

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 4: *Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước được tiến hành vào thời gian nào?***

A. Tháng 3 – 1976.

B. Tháng 4 – 1976.

C. Tháng 5 – 1976.

D. Tháng 6 – 1976.

**Câu 5: *Quốc hội thống nhất cả nước là Quốc hội khóa mấy?***

A. Khóa III

B. Khóa IV

C. Khóa V

D.  Khóa VI

**Bài tập 2: Nối cột**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chiến tranh biên giới Tây Nam** | a. 17/2/1979 |
| b. Sau kháng chiến chống Mỹ thắng lợi |
| c. Tập đoàn Pôn Pốt |
| **2. Chiến tranh biên giới phía Bắc** | d. 22/12/1978 |
| e. Từ Móng Cái đến Lai Châu |
| f. 5/3/1979 |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

BT 1

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CH** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **ĐA** | **D** | **C** | **D** | **B** | **D** |

**BT2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chiến tranh biên giới Tây Nam** | b. Sau kháng chiến chống Mỹ thắng lợi |
| c. Tập đoàn Pôn Pốt |
| d. 22/12/1978 |
| f. 5/3/1979 |
| **2. Chiến tranh biên giới phía Bắc** | a. 17/2/1979 |
| e. Từ Móng Cái đến Lai Châu |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**: **Em có suy nghĩ gì về những việc làm của Trung Quốc trên biển Đông vừa qua (đưa ra đường lưỡi bò, cho dàn khoan vào vùng đặc quyền kinh tế của nước ta…..)? Là học sinh em nên làm gì để bảo vệ chủ quyền của đất nước?**

**Viết 1 đoạn văn ngắn trình bày ý kiến của mình?**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***